

PHÁN QUYẾT VỀ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐÔNG TRONG VỤ PHILIPIN KIỆN TRUNG QUỐC

PGS.TS Nguyễn Chu Hồi

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Sau gần 3 năm xem xét, ngày 12/7/2016 Tòa Trọng tài ở Hague đã ra phán quyết về vụ kiện Trung Quốc của Philipin. Trong phán quyết vụ kiện, Tòa Trọng tài đã làm rõ về sự hủy hoại môi trường Biển Đông liên quan đến hoạt động tôn tạo mở rộng các bãi cạn để làm đảo nhân tạo ở quần thể đảo Trường Sa. Bài viết phân tích vì sao Tòa Trọng tài lại đưa ra phán quyết về môi trường nêu trên; các tác động của hoạt động của Trung Quốc đến môi trường Biển Đông, đến đa dạng sinh học biển và đến nghề cá khu vực. Ngoài ra, bài viết cũng phân tích Trung Quốc không chỉ vi phạm Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982, mà còn không tuân thủ tinh thần của DOC về những vấn đề nêu trên.

Vụ Philipin kiện Trung Quốc ở Biển Đông đã kết thúc bằng phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS). Có thể xem đây là “Vụ kiện thế kỷ” vì lần đầu tiên trong lịch sử, Trung Quốc - thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc bị một nước nhỏ hơn kiện về tranh chấp biển. Nội dung phán quyết không chỉ tác động đến các bên liên quan chính của vụ kiện mà còn ảnh hưởng đến nhiều nước trong và ngoài khu vực, đến tiến trình thực thi và phát triển của luật biển, luật quốc tế [1]. Sau 17 năm đàm phán song phương bất thành, 3 năm tiến hành các thủ tục khởi kiện và xét xử, phán quyết này được coi là có lợi cho Philipin. Chính Tòa Trọng tài trong phán quyết về thẩm quyền đã khẳng định rằng Philipin đã hoàn tất các điều kiện về thủ tục và công nhận quyền đơn phương khởi kiện của Philipin [2].

Trong phán quyết vụ kiện, Tòa Trọng tài đã làm rõ sự hủy hoại môi trường Biển Đông liên quan đến câu hỏi về các hành vi của Trung Quốc mà Philipin cho là không phù hợp với UNCLOS, làm tổn hại các quyền theo Công ước này đối với Philipin và môi trường biển. Đặc biệt, đối với các hoạt động của Trung Quốc tôn tạo mở rộng các bãi cạn để làm đảo nhân tạo ở cụm đảo Trường Sa. Vì sao Tòa Trọng tài lại đưa ra phán quyết về môi trường nêu trên? Hoạt động của Trung Quốc ảnh hưởng đến môi trường Biển Đông, đến đa dạng sinh học biển và đến nghề cá khu vực như thế nào? Cần phải làm gì để thực hiện nội dung phán quyết về môi trường theo tinh thần của Tòa Trọng tài?

Môi trường Biển Đông: tầm quan trọng và thực trạng

Biển Đông là một trong 4 biển có diện tích lớn trên thế giới, có trên 7.000 đảo lớn nhỏ phân bố gần bờ và tập trung thành các quần đảo

(cụm đảo) lớn ở ngoài khơi xa như Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam, Đông Sa (Đài Loan tuyên bố chủ quyền)... Các quần đảo ngoài khơi được cấu thành từ các rạn san hô kế thừa trên nền đá núi lửa cổ, bao gồm các thực thể địa lý như đảo nhỏ (thường dưới 1 km²), đá (reef), bãi cạn (shoal) và các vụng nước nông (lagun) trong các rạn san hô vòng (atoll).

Rạn san hô là hệ sinh thái quan trọng và dễ bị tổn thương nhất trong đại dương và biển, là ngôi nhà chung của khoảng 3.000 loài sinh vật trong Biển Đông. Đặc biệt, vùng biển nam Biển Đông, quanh cụm đảo Trường Sa và mở rộng vào bờ biển đảo Luzon (Philipin), Brunei và Khánh Hòa - Ninh Thuận (Việt Nam) là nơi có đa dạng loài san hô cao nhất (khoảng 517 loài), gần bằng mức độ đa dạng loài san hô (566 loài) của Tam giác san hô quốc tế mà trung tâm là vùng biển Indonesia và Philipin [3].

Không chỉ là ngôi nhà chung của các loài, các rạn san hô trên còn là “xưởng sản xuất” cung cấp cho Biển Đông các chất dinh dưỡng, nguồn giống hải sản và các ấu trùng tôm cá... Thêm nữa, trong Biển Đông có mặt một hệ thống dòng chảy mạnh, biến đổi theo mùa gió - là động lực phát tán và lan tỏa các nguồn dinh dưỡng, nguồn giống và ấu trùng hải sản... từ các cụm đảo san hô ngoài khơi, đặc biệt từ vùng biển cụm đảo Trường Sa ra các vùng biển còn lại của Biển Đông. Nhờ đó, Biển Đông cũng có mức độ đa dạng sinh học và giá trị bảo tồn cao, nguồn lợi thủy sản phong phú, giàu có. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) khẳng định, Biển Đông chiếm tới 1/10 tổng sản lượng cá đánh bắt trên thế giới.

Biển Đông là một trong những hệ sinh thái biển lớn (large marine ecosystem) rất quan trọng trong khu vực và của thế giới. Khoảng 300 triệu dân sống ở 9 quốc gia (Trung Quốc, Việt Nam, Philipin, Brunei, Indonesia, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Campuchia) và 1 vùng lãnh thổ (Đài Loan) quanh Biển Đông có sinh kế phụ thuộc vào nguồn lợi của khu vực biển này. Đặc biệt, thủy sản là nguồn sinh kế hàng ngày của các cộng đồng địa phương ven biển và trên các đảo. Theo lượng giá của De Groot và đồng nghiệp (2012), tổng giá trị kinh tế của rạn san hô là 350 nghìn USD/ha/năm [5]. Điều này cho thấy, bảo vệ được môi trường biển và các hệ sinh thái của các quần đảo ngoài khơi sẽ bảo đảm được an ninh môi trường và nguồn lợi đa dạng sinh học toàn Biển Đông.

Các cụm đảo san hô ngoài khơi nêu trên chứa đựng các lợi ích chiến lược đan xen của các quốc gia trong và ngoài khu vực Biển Đông, nên đã nằm trong tầm ngắm của các nước lớn. Trung Quốc tuyên bố chủ

quyền đơn phương và yêu sách phi lý về “đường chín đoạn đứt khúc” (còn gọi là đường lưỡi bò) chiếm hơn 80% diện tích toàn Biển Đông. Nghiêm trọng hơn, gần đây những tuyên bố và hành động đơn phương tôn tạo các bãi cạn thành các đảo nhân tạo của Trung Quốc đang đe dọa đến an ninh môi trường và sinh thái trong khu vực Biển Đông.

Tác động phá hủy môi trường Biển Đông của Trung Quốc

Giáo sư E.D. Gomez thuộc Viện Khoa học biển (Đại học Tổng hợp Philipin) cho rằng “trong lúc vội vàng giành lấy sự kiểm soát Biển Đông, Chính phủ và lãnh đạo quân đội Trung Quốc có vẻ như rất ít hoặc không hề quan tâm tới sự thật rằng những rạn san hô, thảm cỏ biển và những hệ sinh thái biển nông ở Biển Đông đang bị phá hủy và bị chôn vùi một cách nhanh chóng” [5]. Tính đến nay, Trung Quốc đã không chỉ lấn mở rộng khoảng 1.500 ha “đảo nhân tạo” từ các bãi cạn ở cụm đảo Trường Sa và Hoàng Sa, mà còn phá hủy nhiều ngàn hecta rạn san hô, thảm cỏ biển và các hệ sinh thái biển nông khác để lấy làm vật liệu tôn tạo “đảo nhân tạo”. Việc làm này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho các quốc gia ven Biển Đông, bao gồm chính Trung Quốc với tổng thiệt hại khoảng 4 tỷ USD/năm và riêng nghề cá hàng năm bị thiệt hại khoảng hơn 400 triệu USD [6]. Nếu Trung Quốc không dừng hoạt động khai phá và bồi đắp các bãi cạn thì thiệt hại còn tiếp tục tăng và để lại hậu quả lâu dài.

Các hành vi trên của Trung Quốc không chỉ làm thay đổi cấu trúc và chức năng tự nhiên vốn có của các bãi cạn, các đá và rạn san hô vòng ở quần đảo Trường Sa, mà còn “cắt đứt” mối liên kết sinh thái giữa quần đảo này với phần còn lại của Biển Đông. Điều này, gây ảnh hưởng rộng hơn đến khả năng cung cấp

dinh dưỡng, nguồn giống và nguồn lợi thủy sản cho phần lớn Biển Đông và các vùng biển phụ cận của các quốc gia trong khu vực biển này. Người Việt, người Philippin, người Malaysia, người Indonesia và cả chính người Trung Quốc sẽ phải gánh chịu hậu quả. Giáo sư John McManus (Đại học Miami, Mỹ) cảnh báo: “Chúng ta đang tiến tới sự đổ vỡ lớn trong ngành thủy sản và thảm họa môi trường này sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống của hàng triệu người. Đã đến lúc hành động ngay bây giờ” [4]. Có thể nói, cho dù Trung Quốc có thể bỏ ra hàng tỷ USD, đào đắp hàng triệu m³ cát để biến các bãi cạn san hô thành đảo nhân tạo, thì cũng không thay đổi được vị trí pháp lý của các thực thể san hô tự nhiên vốn có theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS).

Ngoài ra, hoạt động khai thác hải sản mang tính hủy diệt của ngư dân Trung Quốc trong khu vực Biển Đông đã gây ra suy thoái hệ sinh thái và nguy cơ tuyệt chủng của một số loài, như: rùa biển, vài loài cá mập và các giống cá khác, đặc biệt là loài trai tai tượng. Trữ lượng hải sản vùng biển cụm đảo Trường Sa và phía tây Biển Đông giảm khoảng 16% so với trước năm 2010 [7]. Việc tiêu diệt các quần thể trai tai tượng ở các bãi cạn Hoàng Nham (Trung Quốc chiếm giữ của Philipin từ cuối năm 2012) cộng với khai thác khối lượng lớn các loại vỏ sinh vật từ bề mặt bãi cạn dẫn tới sự nhiễu loạn “sinh thái” kéo dài, tiêu diệt nhiều loài sinh vật đáy... Những chiếc vỏ như vậy được chạm khắc tinh tế, bán cho du khách và người địa phương ở Hải Nam, Trung Quốc [5]. Ngoài ra, số lượng rạn san hô và loài cá ở các vùng biển tranh chấp trên Biển Đông đã giảm từ 460 xuống 261 và danh sách loài trong tình trạng nguy cấp hiện bao gồm cả rùa xanh, trai khổng lồ và đồi mồi [4, 5].

Như vậy, Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng các công ước quốc tế có liên quan, như: UNCLOS (Điều 60, 192, 193, 196), đặc biệt Điều 208 về ô nhiễm môi trường biển; Công ước về Đa dạng sinh học (CBD); Công ước về Buôn bán quốc tế các loài động thực vật đang bị đe dọa tuyệt chủng (CITES) và vi phạm Điều 5 trong Tuyên bố Ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC) mà chính Trung Quốc đã cam kết. Các hành động đúng trên pháp luật quốc tế, thiếu tôn trọng các cam kết song phương và với ASEAN như vậy đã vấp phải sự phản ứng quốc tế mạnh mẽ. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn ngang nhiên mở rộng xây dựng cơ sở hạ tầng các “đảo nhân tạo” ở cụm đảo Hoàng Sa và Trường Sa, làm gia tăng tình hình căng thẳng ở Biển Đông. Cục diện Biển Đông thay đổi như vậy đã kéo theo xu thế “quốc tế hóa” khu vực biển này dù chính Trung Quốc không muốn [8].

Phán quyết môi trường Biển Đông của Tòa Trọng tài

Trong bối cảnh như vậy, tháng 1/2013 Philipin đã khởi kiện Trung Quốc ra Tòa án quốc tế về Luật biển (ITLOS) liên quan đến vai trò của các quyền lịch sử và nguồn xác định quyền hưởng các vùng biển tại Biển Đông, quy chế đối với một số cấu trúc cụ thể và các vùng biển của các cấu trúc này, và tính hợp pháp của các hành vi của Trung Quốc mà Philipin cho là vi phạm UNCLOS. Phù hợp các giới hạn của cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của UNCLOS, Tòa Trọng tài đã nhấn mạnh: “Toà không phán quyết các vấn đề nào liên quan đến chủ quyền đối với các vùng lãnh thổ đất liền và không tiến hành phân định bất kỳ một ranh giới trên biển nào giữa các bên của vụ kiện” [9].

Trong khoảng 3 năm Tòa xem xét vụ kiện, thế giới đã chứng kiến các phản ứng kịch liệt bằng cả lời

nói và việc làm từ phía Bắc Kinh, “lúc cương, lúc nhu”. Trung Quốc vừa hối thúc Philipin rút đơn kiện, lại vừa cố tình né vụ kiện, tuyên bố không tham gia tố tụng trọng tài trong khi đây là một cơ chế giải quyết hòa bình, cởi mở và thân thiện, là một giải pháp lâu dài cho các tranh chấp ở Biển Đông. Động thái này của Trung Quốc đi cùng với cách viện dẫn và giải thích sai trái các quy định liên quan của pháp luật quốc tế theo hướng có lợi cho họ.

Cuối cùng, phán quyết được Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII, UNCLOS hoàn toàn nhất trí thông qua và ban hành vào ngày 12/7/2016. Trong số 15 đệ trình trong vụ kiện của Philipin đã đưa ra, Tòa đã lựa chọn, xác định đơn kiện đề nghị phán quyết về bốn vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa Philipin và Trung Quốc ở Biển Đông. *Thứ nhất*, Philipin muốn Tòa phán quyết về nguồn luật quy định quyền và nghĩa vụ của các bên trên Biển Đông và hiệu lực của UNCLOS đối với yêu sách về quyền lịch sử bên trong cái gọi là “đường chín đoạn đứt khúc” của Trung Quốc. *Thứ hai*, Philipin muốn Tòa phán quyết về liệu một số cấu trúc mà cả Trung Quốc và Philipin cùng yêu sách được xác định chính xác là đảo, đá, bãi cạn lúc nổi, lúc chìm hay bãi chìm theo UNCLOS. Quy chế pháp lý của các cấu trúc này theo UNCLOS quyết định vùng biển mà những cấu trúc đó có thể có được. *Thứ ba*, Philipin muốn Tòa phán quyết liệu một số hành động của Trung Quốc ở Biển Đông có vi phạm UNCLOS không khi can thiệp vào việc Philipin thực thi các quyền chủ quyền và quyền tự do phù hợp với UNCLOS, cũng như Trung Quốc đã làm tổn hại đến môi trường biển thông qua các hoạt động đánh cá và xây dựng. *Thứ tư*, Philipin muốn

Tòa phán quyết về một số hoạt động do Trung Quốc tiến hành, cụ thể là việc cải tạo đất quy mô lớn và xây dựng đảo nhân tạo ở cụm đảo Trường Sa kể từ khi vụ kiện bắt đầu đến nay đã làm mở rộng và làm phức tạp thêm tranh chấp.

Cuối cùng, hành vi gây hại cho môi trường biển của Trung Quốc đã được Tòa phán quyết rõ ràng, khách quan và minh bạch: “Toà xem xét ảnh hưởng với môi trường biển của các hoạt động bồi đắp và xây dựng nhân tạo trên 7 cấu trúc của cụm đảo Trường Sa gần đây của Trung Quốc, và nhận thấy rằng Trung Quốc đã gây hại nghiêm trọng với môi trường của các rạn san hô và vi phạm nghĩa vụ bảo tồn và bảo vệ các hệ sinh thái dễ bị tổn thương và môi trường sống của các loài đang suy yếu, bị đe dọa và huỷ diệt. Toà cũng cho rằng, nhà chức trách Trung Quốc đã nhận thức được việc ngư dân Trung Quốc đã đánh bắt các loài rùa biển, san hô và trai khổng lồ (trai tai tượng) quý hiếm trên diện rộng ở Biển Đông (bằng các biện pháp gây ra tổn hại nghiêm trọng với môi trường rạn san hô) và đã không thực hiện các nghĩa vụ của nước này trong việc ngăn chặn và chấm dứt các hoạt động này” [9].

Toà cũng nhận thấy rằng “việc bồi đắp và xây dựng đảo nhân tạo trên quy mô lớn của Trung Quốc gần đây là không phù hợp với nghĩa vụ của quốc gia thành viên UNCLOS trong quá trình giải quyết tranh chấp, trong chừng mực mà Trung Quốc đã gây ra những tác hại không thể sửa chữa được với môi trường biển, xây dựng một đảo nhân tạo lớn trong vùng đặc quyền kinh tế của Philipin, và phá huỷ các bằng chứng về điều kiện tự nhiên của các cấu trúc ở Biển Đông mà là một phần của tranh chấp giữa các bên” [4].

Phán quyết môi trường cung cấp các nguyên tắc pháp lý quốc tế để các quốc gia liên quan trong khu vực Biển Đông và các quốc gia trên thế giới, các tổ chức môi trường trên thế giới và trong khu vực có cơ sở đấu tranh với các hành vi hủy hoại môi trường Biển Đông của phía Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc tiếp tục “kiên quyết” bác bỏ kết quả phán quyết của Tòa Trọng tài, nhưng cả thế giới đang nhìn vào một Trung Quốc cường quyền có tôn trọng công lý và công bằng hay không, có đang “đầu độc” môi trường Biển Đông hay không.

Sau phán quyết của Tòa Trọng tài, có nhiều kiến nghị giải pháp khác nhau được đưa ra để yêu cầu Trung Quốc tuân thủ phán quyết về môi trường nêu trên. Nhà nghiên cứu Mỹ James Borton (Đại học Nam Carolina và Viện Mỹ - Á) cho rằng, việc đánh bắt quá mức và việc ngày càng nhiều rạn san hô bị tàn phá đòi hỏi sự can thiệp chính sách dựa trên khoa học. Ông đề xuất “trước thực trạng số vụ va chạm giữa tàu cá ở khu vực tranh chấp ngày càng tăng, các nhà lãnh đạo ASEAN có lẽ nên tìm cách giảm số lượng vụ việc như vậy, thay vì dùng đến cách gửi thêm tàu ra hiện trường... Cần thành lập Hội đồng Khoa học biển khu vực để xử lý các vấn đề suy thoái môi trường, thúc đẩy đối thoại thành lập Công viên biển hòa bình ở Biển Đông, đề xuất một Ủy ban Khoa học để xem xét Hiệp ước Nam Cực như là một mô hình cho Biển Đông” [4].

Các bên liên quan và Trung Quốc nên xem xét một số biện pháp xây dựng lòng tin thông qua đẩy mạnh thực hiện Điều 5 và 6 trong Tuyên bố Ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC) [10]. Việc mở rộng hợp tác khoa học giữa các nhà khoa học biển của ASEAN; độc lập điều tra khoa học ở khu vực tranh chấp, các

đảo nhân tạo là một nhu cầu thực tế khách quan.

Như vậy, việc phá hủy rạn san hô để mở rộng và xây dựng các bãi cạn thành đảo nhân tạo không những không làm thay đổi được vị trí pháp lý của các bãi cạn, mà còn hủy hoại môi trường ở vùng biển Trường Sa và phần còn lại của Biển Đông đã được quốc tế công nhận. Những giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề môi trường theo phán quyết chỉ có thể thực thi hiệu quả khi các bên liên quan tạo dựng được lòng tin chiến lược, ngồi vào bàn đàm phán, minh bạch thông tin và phối hợp hiệu quả. Trước hết, Trung Quốc phải ngừng ngay việc tôn tạo, mở rộng các bãi cạn san hô ở khu vực giữa Biển Đông và thực hiện các nghĩa vụ bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trong đó cần minh bạch thông tin và phối hợp với các bên liên quan cùng giám sát môi trường ở 7 bãi cạn Trung Quốc tồn tạo.

Thay lời kết

Biển Đông là không gian sinh tồn (phát triển và an ninh) không chỉ đối với các quốc gia trong và ngoài khu vực, mà còn là hệ sinh thái biển rộng (LME) quan trọng đối với đời sống của các loài hải sản và tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học biển cấp toàn cầu.

Vùng biển giữa và nam Biển Đông quanh cụm đảo Trường Sa là một vùng biển giàu có, dễ bị tổn thương và đóng vai trò sinh thái đặc biệt đối với toàn Biển Đông. Cho nên, mọi phá hủy môi trường các rạn san hô ở đây không chỉ tác động xấu lâu dài đến môi trường vùng biển Trường Sa mà còn đối với các vùng biển còn lại ở Biển Đông.

Các phán quyết môi trường của Tòa Trọng tài trong vụ Philipin kiện Trung Quốc ở Biển Đông đã khẳng định tầm quan trọng của Biển Đông

và vùng biển cụm đảo Trường Sa nêu trên. Đồng thời phán quyết cũng chỉ ra mức độ vi phạm nghiêm trọng và hậu quả lâu dài khi Trung Quốc phá hủy các cấu trúc rạn san hô ở cụm đảo Trường Sa để xây dựng các đảo nhân tạo. Mặc dù phán quyết không có tính “bắt buộc” tuân thủ, nhưng đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản mang tính “ràng buộc” để các bên liên quan trong Biển Đông sớm tìm ra các chuẩn mực pháp lý và tôn trọng nó trong quá trình giải quyết các vấn đề cụ thể về chủ quyền biển, đảo

Tài liệu tham khảo chính

- [1] Việt Long (2016), “Vụ kiện thế kỷ, bước ngoặt Biển Đông”, *Tuần VietnamNet*, ngày 14/07/2016, 12:14 GMT+7.
- [2] Nguyễn Thị Lan Anh (2016), “Dự báo quan trọng về Biển Đông sau phán quyết của Tòa”, *Tuần VietnamNet*, 11/07/2016, 08:09 GMT+7.
- [3] Võ Sĩ Tuấn (2014), “Khu hệ san hô tạo rạn biển Việt Nam”, *Tuyển tập Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ II về sinh học biển và phát triển bền vững*, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr.315-322.
- [4] James Borton (2016), “Từ phán quyết của Tòa Trọng tài đến vấn đề môi trường”, *Báo Tiền Phong*, số 217, ngày 4/8/2016.
- [5] Edgardo D. Gomez (2015), “Nguy hiểm tiềm tàng đến đa dạng sinh học và hiệu suất kinh tế ở Biển Đông”, *Báo cáo tại Hội thảo khoa học Biển Đông và ứng xử của con người*, thành phố Hải Phòng.
- [6] Marie Antonette Juinio-Meñez and Edgardo D. Gomez (2016), “Rock-Island-Reef: the high stakes in the South China Sea”, *Hội thảo quốc tế về An ninh môi trường và hàng hải vì một Biển Đông xanh*, Hải Phòng, Việt Nam.
- [7] Nguyễn Quang Hùng và Vũ Việt Hà (2015), “Nguồn lợi hải sản biển Việt Nam và một số ảnh hưởng đến khả năng tái tạo nguồn lợi”, *Báo cáo tại Hội thảo khoa học Biển Đông và ứng xử của con người*, thành phố Hải Phòng.
- [8] Nguyễn Chu Hồi (2016), “Trung Quốc ‘chờ đợi’ phán quyết vụ kiện “Đường lưỡi bò” như thế nào?”, *Thế giới toàn cảnh*, số 65, tr.7-9, Hà Nội.
- [9] Permanent Court of Arbitration (PCA) (2016), Press release of the South China Sea arbitration.
- [10] Tuyên bố về cách ứng xử các Bên ở Biển Đông (DOC, 2012).

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NAM

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tên nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm Thông báo này. Thông tin cụ thể về tên, mục tiêu và sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN được đăng tải tại Website <http://www.skhnquangnam.gov.vn> của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam.

1. Hồ sơ tham gia tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN (sau đây gọi tắt là hồ sơ): được lập theo biểu mẫu áp dụng cho nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Các biểu mẫu này đăng tại website <http://www.skhnquangnam.gov.vn> của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam.

2. Số lượng hồ sơ: 10 bộ (01 bộ hồ sơ gốc và 9 bản sao bộ hồ sơ gốc), được đóng gói thành 01 túi hồ sơ, có niêm phong.

3. Bên ngoài cùng của túi hồ sơ ghi rõ: Hồ sơ tham gia tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN và các thông tin:

- Tên nhiệm vụ KH&CN.
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có giấy xác nhận tham gia phối hợp).
- Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ và danh sách những người tham gia chính thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có giấy xác nhận tham gia phối hợp).
- Danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

4. Địa chỉ nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

5. Hình thức nộp hồ sơ: Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Thời gian nhận hồ sơ: Hạn cuối nhận hồ sơ ngày **15/12/2016**.

Các quy định liên quan đến việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành quy định định mức chi đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh được đăng tại website <http://www.skhnquangnam.gov.vn>.

NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2017

Nhóm tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đăng ký mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ và quy hoạch phát triển cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
2	Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (Rip current) tại các bãi tắm Quảng Nam, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng tránh
3	Tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Nam
4	Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật trong âm nhạc dân gian của người Cotu ở tỉnh Quảng Nam
5	Nghiên cứu ứng dụng Thiết bị khử trùng không khí và Bàn rửa khử trùng trong công tác chống nhiễm khuẩn, lây chéo tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam
6	Nghiên cứu tận dụng nguồn thải tro - xỉ than tại Quảng Nam làm thành phần cấp phối cho vật liệu gia cố nền - móng công trình xây dựng
7	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu địa phương dùng trong công nghệ gạch không nung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
8	Nghiên cứu ứng dụng, cải tiến máy thu lưới thủy lực cho tàu lưới rê tầng đáy khai thác các đối tượng có giá trị kinh tế ở vùng biển Quảng Nam
9	Nghiên cứu giải pháp kinh tế kỹ thuật phát triển đàn trâu thịt tại Quảng Nam
10	Cấu trúc làng trong quá trình xây dựng nông thôn mới và sắp xếp dân cư miền núi tỉnh Quảng Nam
11	Nghiên cứu, phát triển và chế biến sản phẩm cây chè dây (Ra Zesh) trên địa bàn xã Tư, huyện Đông Giang
12	Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển cây trồng cạn trên đất lúa không chủ động nước phát triển kinh tế nông thôn miền núi huyện Nông Sơn

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ

Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam.

Điện thoại: 0510.3852650